

CÂU	Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		Những nét chính trong phong cách nghệ thuật của Tố Hữu	2,0
	1	Thơ Tố Hữu là thơ trữ tình chính trị, quan tâm thể hiện những vấn đề lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của cách mạng và con người cách mạng. Khuynh hướng sử thi nổi bật trong những sáng tác từ cuối cuộc kháng chiến chống Pháp trở về sau.	0,5
	2	Thơ Tố Hữu tràn đầy cảm hứng lãng mạn, luôn hướng người đọc tới một chân trời tươi sáng.	0,5
	3	Thơ Tố Hữu có giọng tâm tình, ngọt ngào, tha thiết - giọng của tình thương mến. Nhiều vấn đề chính trị, cách mạng đã được thể hiện như những vấn đề của tình cảm muôn đời...	0,5
	4	Thơ Tố Hữu đậm đà tính dân tộc không chỉ trong nội dung mà còn trong nghệ thuật biểu hiện: các thể thơ và thi liệu truyền thống được sử dụng nhuần nhuyễn, ngôn từ giản dị, vần điệu phong phú, nhạc tính dồi dào...	0,5
	<i>Lưu ý</i> Có thể nêu đúng 4 ý như đã trình bày trong đáp án hoặc bố cục nội dung trả lời thành 2 hay 3 ý, miễn không bỏ sót những điều cơ bản đã được đáp án đề cập tới.		
II		Phân tích bài thơ <i>Chiều tối (Mộ)</i> và bài thơ <i>Giải đi sớm (Tảo giải)</i> ở tập <i>Nhật kí trong tù (Ngục trung nhật kí)</i> để làm nổi bật những nét đẹp trong tâm hồn tác giả Hồ Chí Minh	5,0
	1	Giới thiệu chung về tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm <i>Nhật kí trong tù</i> và hai bài thơ (0,5 điểm)	
		a. Hồ Chí Minh là nhà cách mạng vĩ đại đồng thời là tác gia văn học lớn. Sự nghiệp sáng tác của Bác phong phú, đa dạng, gồm có ba bộ phận chính, trong đó thơ ca chiếm một vị trí nổi bật. <i>Nhật kí trong tù (Ngục trung nhật kí)</i> là tác phẩm thơ tiêu biểu, được viết trong khoảng thời gian từ mùa thu 1942 đến mùa thu 1943, tức là thời gian Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam tại Quảng Tây (Trung Quốc).	0,25
		b. <i>Chiều tối (Mộ)</i> và <i>Giải đi sớm (Tảo giải)</i> là hai bài thơ rất có giá trị của tập <i>Nhật kí trong tù (Ngục trung nhật kí)</i> , vừa gợi được cảnh sống gian truân của Bác trong những ngày bị giam cầm vừa mang tính chất tự biểu hiện sâu sắc. Qua hai bài, ta có thể nhận ra những nét đẹp trong tâm hồn tác giả Hồ Chí Minh.	0,25
2	Những điểm cần phân tích ở bài <i>Chiều tối (Mộ)</i> (1,5 điểm)		
	a. Dù lâm vào cảnh bị đọa đày, Bác vẫn thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha và thái độ đồng cảm, chia sẻ với tạo vật, thiên nhiên vùng sơn cước lúc chiều buông. Cánh chim mỏi mệt (<i>quyện điểu</i>) và chòm mây lẻ loi (<i>cô vân</i>) vừa là đối tượng của niềm thương cảm vừa chính là biểu hiện bên ngoài của nỗi buồn trong lòng người tù trên con đường đày ải, xa đất nước quê hương.	0,5	

	b. Sự chuyển cảnh ở nửa sau bài thơ cho thấy lòng yêu con người, yêu cuộc sống đặc biệt sâu sắc của Bác. Bác đã nói về hình ảnh cô gái xóm núi xay ngô với biết bao cảm xúc trù mến. Bác hiểu nỗi nhọc nhằn vất vả của người lao động (cụm từ <i>ma bao túc</i> được lặp lại theo trật tự đảo ngược ở câu 3 và 4 góp phần biểu đạt ý này) nhưng đồng thời cũng nhìn thấy nét đẹp riêng, chất thơ riêng ở những cảnh đời bình dị (điều ít gặp trong thơ cổ điển).	0,5
	c. Ánh hồng của lò than được nhắc tới ở cuối bài (qua chữ <i>hồng</i> - nhãn tự trong tác phẩm) cho thấy tâm trạng Bác đang chuyển biến từ buồn sang vui. Quan trọng hơn, nó giúp ta hiểu được niềm lạc quan đáng quý của nhà cách mạng. Rõ ràng trong hoàn cảnh nào Bác cũng hướng tới phần tươi sáng của cuộc đời.	0,5
3	Những điểm cần phân tích ở bài <i>Giải đi sớm (Tảo giải)</i> (2,0 điểm)	
	a. <i>Giải đi sớm I</i> cho thấy những gian truân của chuyến đi đày, thể hiện cái nhìn thấu suốt, điềm tĩnh của Bác đối với hoàn cảnh. Tư thế của Bác là tư thế người chiến sĩ, chủ động, sẵn sàng đương đầu cùng thử thách (được hình tượng hóa qua hình ảnh đêm tối, đường xa, hình ảnh những cơn gió lạnh liên tiếp thổi tới) do Bác ý thức được rất rõ những trở ngại tất yếu trên con đường mình đang dẫn bước (chú ý phân tích khía cạnh biểu trưng của các hình ảnh <i>chinh nhân</i> , <i>chinh đồ</i>)	0,75
	b. Vừa lên đường, Bác đã hướng nhìn lên trời cao, tìm thấy ở trăng sao hình ảnh của người bạn đồng hành tin cậy (chú ý phân tích các từ <i>ôm (ủng)</i> , <i>lên (thượng)</i>) vừa thể hiện được quỹ đạo chuyển động của sự vật vừa thể hiện được niềm hứng khởi trong lòng người đi). Ở đây, lòng yêu thiên nhiên, sự nhạy cảm đối với cái đẹp, chút lãng mạn rất thi sĩ và tinh thần thép cùng được biểu lộ và thống nhất với nhau (phải có được sức mạnh tinh thần thế nào mới vui được với trăng sao trong hoàn cảnh ấy).	0,5
	c. <i>Giải đi sớm II</i> miêu tả cuộc đi đường trong ánh bình minh rực rỡ, nối tiếp rất đẹp với bài thứ nhất nói về cuộc đi trong đêm tối và gió rét. Kiểu tư duy thơ luôn hướng về ánh sáng, hướng về tương lai được thể hiện ở đây rất rõ. Ta nhận thấy có sự giao hoà tuyệt vời giữa Bác với thiên nhiên tràn đầy sinh khí. Cái <i>nồng</i> của cảm xúc bên trong được nhóm lên nhờ hơi ấm (<i>noãn khí</i>) bên ngoài, nhưng đến lượt mình, chính nó như đã làm đất trời thêm phần ấm áp. Như vậy, trong bài thơ vừa có hình ảnh một vị <i>chinh nhân</i> cứng cỏi, vừa có hình ảnh một <i>thi nhân</i> tràn đầy cảm hứng về cái đẹp.	0,75
4	Khái quát về những nét đẹp trong tâm hồn tác giả Hồ Chí Minh được thể hiện qua hai bài thơ (1,0 điểm)	
	a. Bác rất yêu thiên nhiên, luôn đạt dào cảm xúc thi ca trước mọi sắc thái đa dạng của nó (từ cảnh hiu hắt, tiêu sơ đến cảnh hoành tráng, lộng lẫy).	0,25
	b. Bác yêu con người, gắn bó trước hết với cuộc sống con người (nhất là cuộc sống người lao động); thường biểu lộ tình cảm một cách tự nhiên, bình dị; dễ hoà đồng với chung quanh.	0,25
	c. Bác có tinh thần thép, ý thức rõ về đường đi của mình, kiên nghị trước thử thách, tự chủ trong mọi hoàn cảnh. Bác luôn lạc quan, tràn đầy lòng tin vào cuộc sống, tương lai, vào xu thế vận động tích cực của sự vật.	0,5
	Lưu ý - Phương án làm bài tối ưu: thông qua việc phân tích bài <i>Chiều tối (Mộ)</i> và bài <i>Giải đi sớm (Tảo giải)</i> , làm nổi bật những nét đẹp trong tâm hồn tác giả. Cần xuất phát từ việc phân tích các bài thơ chứ không phải từ những ý niệm có sẵn về Hồ Chí Minh. - Những luận điểm khái quát về vẻ đẹp tâm hồn tác giả Hồ Chí Minh có thể trình bày tách ra thành một phần ở cuối bài viết, cũng có thể "phân bố" đều trong từng đoạn phân tích cụ thể đối với hai bài thơ.	

III	Phân tích hình ảnh thiên nhiên và con người ở phố huyện nghèo lúc chiều tối trong truyện ngắn <i>Hai đứa trẻ</i> của Thạch Lam	3,0
1	Giới thiệu chung về tác giả Thạch Lam và truyện ngắn <i>Hai đứa trẻ</i> (0,5 điểm)	
	Thạch Lam (1910 - 1942) là một tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, rất nổi tiếng với những truyện ngắn vừa mang đậm phong vị trữ tình vừa thể hiện cảm quan hiện thực sâu sắc. <i>Hai đứa trẻ</i> (in trong tập <i>Nắng trong vườn</i> - 1938) là truyện ngắn thuộc loại tiêu biểu nhất của Thạch Lam, đã miêu tả một cách đầy ám ảnh bức tranh đời sống ở phố huyện nghèo lúc chiều tối và tâm trạng đợi tàu của hai đứa trẻ.	0,5
2	Hình ảnh thiên nhiên ở phố huyện nghèo lúc chiều tối trong <i>Hai đứa trẻ</i> (1,0 điểm)	
	a. <i>Thiên nhiên với các biểu hiện cụ thể:</i> <i>Hình ảnh và màu sắc:</i> hoàng hôn đỏ rực, dãy tre làng sẫm đen, ngàn sao lấp lánh, đom đóm nhấp nháy, bóng tối thăm thẳm, dày đặc...; <i>âm thanh:</i> tiếng ếch nhái văng vẳng, tiếng muỗi vo ve, tiếng hoa bàng rụng khe khẽ từng loạt...; <i>mùi vị:</i> mùi quen thuộc của cát bụi, "mùi riêng của đất, của quê hương này"... <i>Đặc điểm chung:</i> êm ả, đượm buồn, thấm đượm cảm xúc trù mển, nâng niu của một nhà văn luôn nặng tình với những gì là biểu hiện của hồn xưa dân tộc.	0,5
	b. <i>Vai trò của hình ảnh thiên nhiên:</i> gợi đúng đặc trưng của không gian phố huyện; làm nền cho hoạt động của con người; gián tiếp thể hiện tâm trạng nhân vật; tạo nên chất trữ tình riêng biệt cho truyện ngắn...	0,25
	c. <i>Nghệ thuật miêu tả của tác giả:</i> đặt thiên nhiên dưới con mắt quan sát của Liên - một đứa trẻ; câu văn có nhịp điệu như thơ; hình ảnh bóng tối được láy đi láy lại như một mô típ đầy ám ảnh; âm thanh, màu sắc, mùi vị khéo hòa hợp với nhau...	0,25
3	Hình ảnh con người ở phố huyện nghèo lúc chiều tối trong <i>Hai đứa trẻ</i> (1,5 điểm)	
	a. <i>Các hình ảnh và hoạt động:</i> những người bán hàng về muộn đứng nán lại nói chuyện, mấy đứa bé nghèo lom khom nhặt nhanh các thanh nứa, thanh tre trên nền chợ, chõng nước tối tàn của mẹ con chị Tí, gánh phở vắng khách của bác Siêu, cảnh nhếch nhác của gia đình bác xẩm, cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu của chị em Liên... <i>Các tâm trạng:</i> buồn bã, ít hi vọng vào lối kiếm sống có tính chất cầu may hiện tại, mong đợi mơ hồ, xa xôi... <i>Đặc điểm chung của "hình ảnh con người":</i> héo hắt, xơ xác, mõi mòn, tương hợp với hình ảnh thiên nhiên, tất cả được vẽ ra bằng một ngòi bút tả chân sắc sảo, rất gần với các nhà văn hiện thực phê phán...	0,75
	b. <i>Tình cảm nhà văn dành cho những con người nghèo khổ nơi phố huyện:</i> thông cảm, xót thương, muốn có sự thay đổi đến với cuộc đời của họ.	0,25
	c. <i>Nghệ thuật miêu tả của tác giả:</i> tập hợp một loạt chi tiết tương đồng gợi không khí tàn tạ (ngày tàn, chợ tàn, kiếp người tàn...); dựng lên những mẫu đối thoại vắn vơ; nhấn mạnh sự đối lập giữa cái mệnh mỏng của bóng tối với vùng sáng nhỏ nhoi của ngọn đèn; chú ý làm rõ trạng thái tâm hồn của nhân vật...	0,5
	Lưu ý - Có thể có hai cách làm chính đối với câu này: a) chia bài viết thành hai phần, một phần phân tích hình ảnh thiên nhiên, một phần phân tích hình ảnh con người; b) phân tích xen kẽ hình ảnh thiên nhiên với hình ảnh con người. Cả hai cách làm nói trên đều có thể chấp nhận, miễn người viết nêu được các luận điểm cơ bản đã trình bày trong đáp án. - Không cho điểm phần viết thêm về cảnh đợi tàu (Cảnh đợi tàu được tác giả đặt vào một thời điểm khác: đêm khuya).	